

Ngày 31/12/2025	11,250 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.3%	2.7%	-1.3%

2025	
ROE	4.9%
	+/- YoY ▼ 0.6%

Q4/25			
DT thuần	279	QoQ ▲ 102 ▲ 57.6%	YoY ▲ 21.0 ▲ 8.1%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	860
	YoY ▼ 8.00 ▼ 0.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	88.2	QoQ ▲ 11.5 ▲ 15.0%	YoY ▼ 21.8 ▼ 19.8%
	tỷ VNĐ		

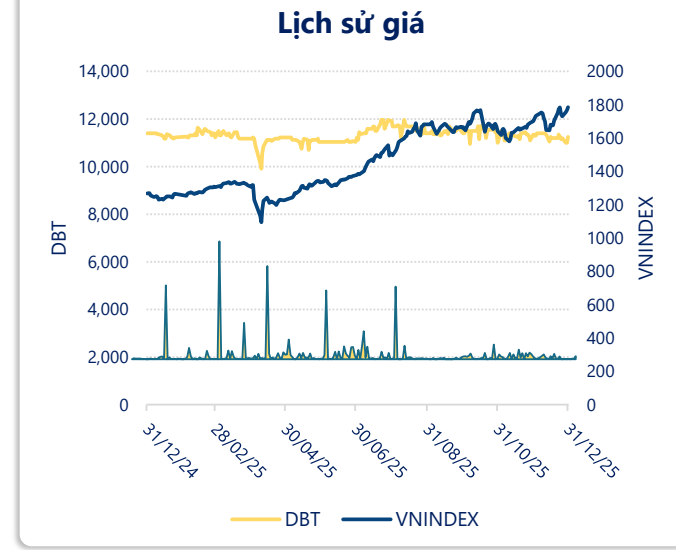
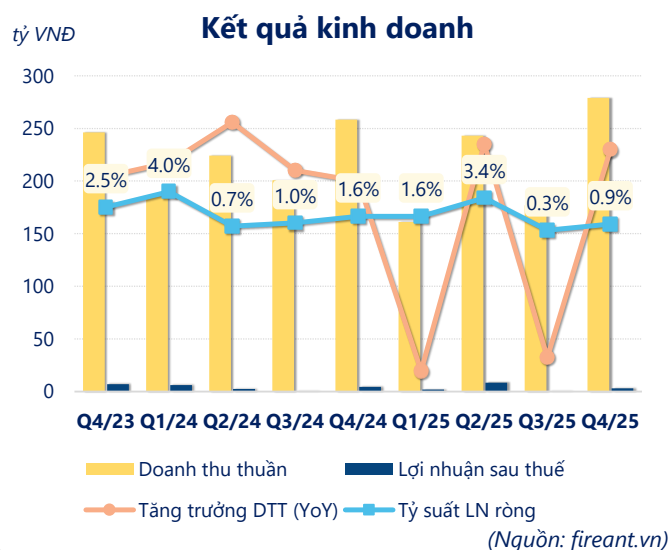
2025	
LN gộp	338
	YoY ▼ 8.00 ▼ 2.2%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	-6.84	QoQ ▼ 7.42 ▼ 1279%	YoY ▼ 13.4 ▼ 204%
	tỷ VNĐ		

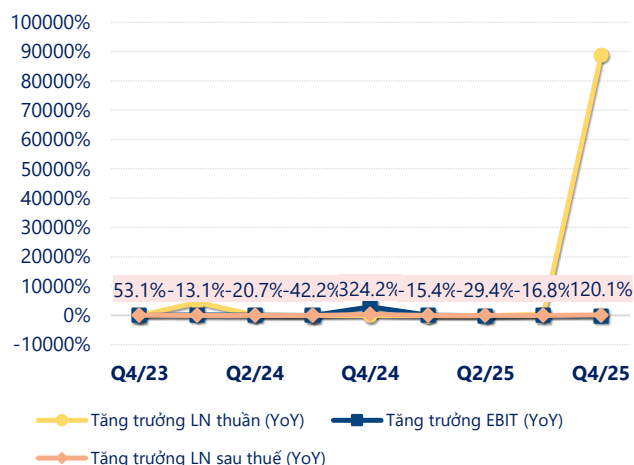
2025	
LN thuần	8.74
	YoY ▼ 8.16 ▼ 48.3%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	3.17	QoQ ▲ 2.58 ▲ 438%	YoY ▼ 1.41 ▼ 30.7%
	tỷ VNĐ		

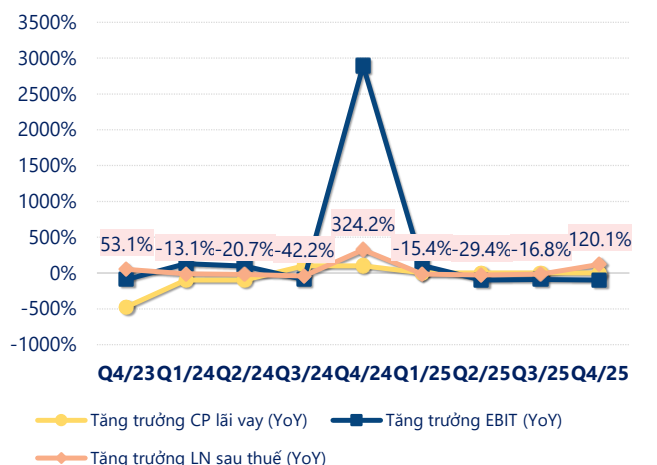
2025	
LN sau thuế	14.2
	YoY ▲ 1.90 ▲ 16.0%
	tỷ VNĐ



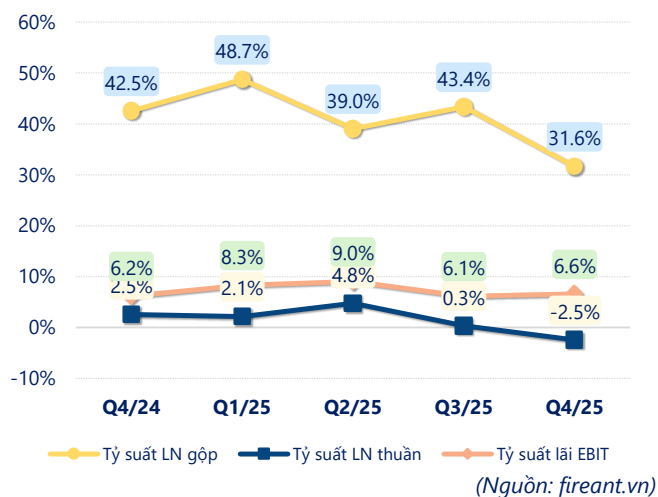
Tăng trưởng lợi nhuận



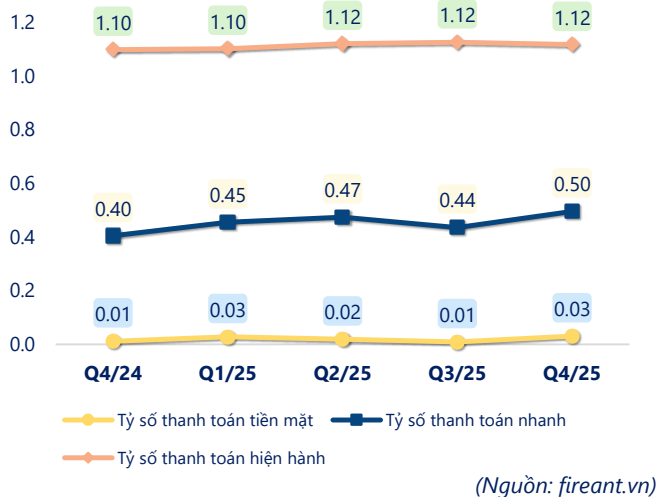
Tăng trưởng chi phí



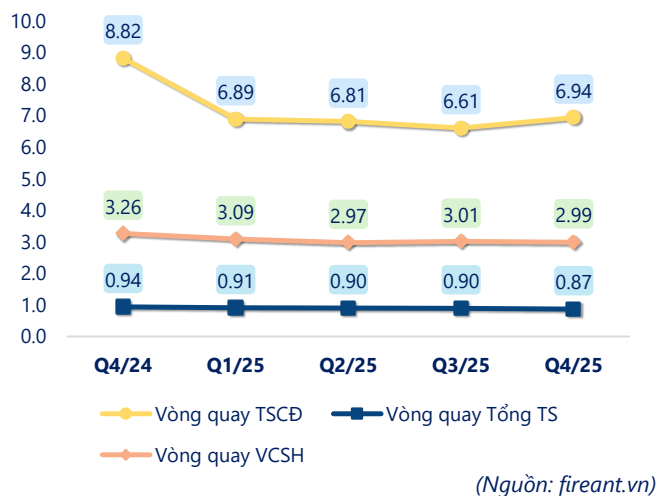
Tỷ suất lợi nhuận



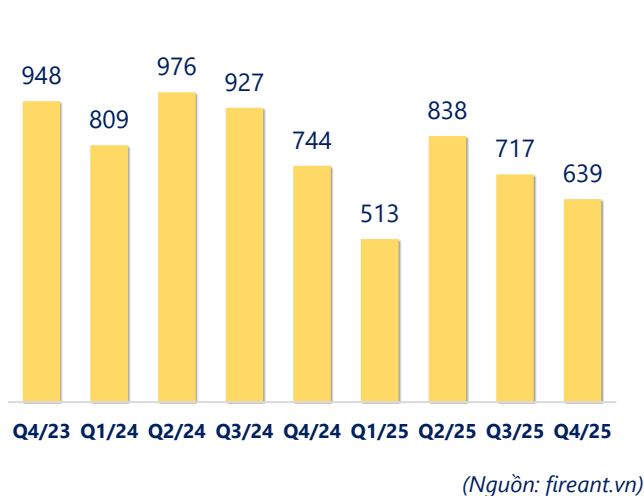
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	279	258	8.1%	860	868	-0.9%
Giá vốn hàng bán	191	148	28.9%	522	522	-0.1%
Lợi nhuận gộp	88.2	110	-19.8%	338	346	-2.2%
Doanh thu HĐTC	1.18	1.56	-24.2%	6.84	8.52	-19.7%
Chi phí TC	10.3	10.1	1.5%	43.0	40.7	5.5%
Chi phí lãi vay	10.1	10.2	-0.9%	40.7	40.1	1.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	68.3	76.5	-10.7%	230	237	-2.9%
Chi phí QLDN	17.7	18.2	-3.0%	63.7	60.1	6.0%
LN thuần từ HĐKD	-6.84	6.58	-204%	8.74	16.9	-48.3%
Lợi nhuận khác	15.1	-0.77	2056%	15.1	3.48	335%
LN trước thuế	8.22	5.81	41.5%	23.9	20.4	17.2%
Lợi nhuận sau thuế	3.17	4.58	-30.7%	14.2	12.3	16.0%
LNST của CĐ cty mẹ	2.54	4.26	-40.3%	14.0	14.6	-3.7%

(Nguồn: fireant.vn)

